TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 31/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Xuân**
2. Bà **Huỳnh Thị Châu**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 05 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 14 tháng 05 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/HSST ngày 20 tháng 05 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi H -** sinh năm: 1958 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 24/B2, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 270626122, cấp ngày 09/03/2015, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên bảo hiểm điện; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiện D (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); có vợ: Vũ Thị H, sinh năm: 1954; có 05 người con, lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm:1993; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày: 23/02/2019, đến ngày 04/03/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

** Người bị hại:*

Anh **Nguyễn Văn H** **sinh năm: 1994**

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Giang B** **sinh năm: 1993**

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Anh **Trần T** **sinh năm: 1982**

Nơi cư trú: Số 55, khu dân cư số X, tổ X, ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phi H, sinh năm 1958, địa chỉ: xã G, huyện T là nhân viên bán bảo hiểm điện. Vào khoảng 17 giờ, ngày 22/02/2019, Nguyễn Phi H sử dụng xe biển số 60R2-4112 đi bán bảo hiểm ở khu vực ấp X, xã X, huyện T, khi đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp X, xã X, huyện T, H vào sân thuộc khuôn viên nhà để mời mua bảo hiểm thì phát hiện 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 6s màu hồng trên bàn đá, quan sát không có người trong nhà nên H cầm chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra cổng điều khiển xe mô tô 60R2-4112 và đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/2/2019, Nguyễn Phi H mang điện thoại Iphone 6s màu hồng trộm được đến cửa hàng điện thoại 79 tại ấp Đ, xã T, huyện Đ để mở khóa. Sau đó, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Phi H đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá số 139/KL-HĐĐG ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất xác định tài sản thiệt hại là 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 6s màu hồng trị giá 3.360.000 đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT.VKS-HS ngày 13/05/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

* Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Apple loại Iphone 6S thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 60R2-4112, xe do Nguyễn Phi H mượn của Nguyễn Giang B để làm phương tiện đi bán bảo hiểm, anh B không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Tuổi bị cáo đã cao, có bệnh, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được về với gia đình để có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 37/CT.VKS-HS ngày 13/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 22/02/2019, tại ấp X, xã X, huyện T, khi Nguyễn Phi H vào nhà của anh Nguyễn Văn H để chào bán bảo hiểm thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s trị giá 3.360.000 đồng để trên bàn không có người trông nhà và quản lý nên Nguyễn Phi H đã trộm cắp chiếc điện thoại trên đem đến tiệm điện thoại thuê mở khóa để sử dụng. Khi về nhà suy nghĩ hành vi của mình là sai trái, Nguyễn Phi H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội: "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm, không cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đã thu hồi, trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phi H** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H **10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ**, được trừ 12 ngày đã bị tạm giam x 03 = 36 ngày, bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.**

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Phi H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp do là người cao tuổi.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân